

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2022/HS-ST
Ngày 14-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Quốc Mậu.

Bà Trần Thị Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực V - Y (Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Đỗ Văn M, sinh năm 1992, tại Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H và bà Lại Thị T; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị D và hai con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. “Có mặt”.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1945 (Đã chết).

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

+ Bà Phạm Thị T, sinh năm 1942. “Vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

+ Anh Nguyễn Đắc H, sinh năm 1972. “Vắng mặt”.

Địa chỉ: xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

+ Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1974. “Vắng mặt”.

Địa chỉ: Xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T, anh H, chị V là: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Tổng Thị T, sinh năm 1995. Địa chỉ: Xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 25-7-2022, Đỗ Văn M có giấy phép lái xe ô tô theo quy định đã điều khiển xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, sơn màu trắng, BKS 18C-124.61 chở theo 07 cuộn nilon đi từ công ty Vina Xumi Plastic địa chỉ tại thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định lên kho hàng của mình tại thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. Khi đi đến đoạn đường liên xã L đi xã Q thuộc thôn Đ, xã L, đoạn đường này có ngã ba nơi giao nhau giữa đường liên xã L đi Q và đường liên thôn Đ đi thôn R thuộc xã L. Đường liên xã L đi Q rộng 5,70m, giữa đường có vạch sơn màu vàng nét đứt chia mặt đường thành hai chiều đi riêng biệt; ngoài lề phải hướng L đi Q là nhà dân sinh sống; ngoài lề trái hướng L đi Q có lối đi vào đường liên thôn Đ đi thôn R rộng 4,40m; phía trước lối rẽ này có đoạn tường bao bằng gạch cao 1,4m so với mặt đường. Góc ngã ba (bên trái theo hướng thôn Đ đi thôn R) ngoài lề bị che khuất bởi cột điện kép bằng bê tông rộng 0,4m, cao 4m và bụi cây tre cao; mặt đường liên thôn Đ đi thôn R được đổ bê tông rộng 2m, lề phải rộng 1,7m, ngoài lề phải là nhà anh Nguyễn Hồng Q; lề trái hướng Đ đi thôn R rộng 0,8m, ngoài lề trái có bờ đất rộng 02m, cao 0,2m so với mặt đường, ngoài lề trái có cấm biển báo hiệu nguy hiểm giao với đường ưu tiên. Lúc này, M điều khiển xe ô tô đi với tốc độ khoảng 30km/h, khi cách ngã ba rẽ vào đường liên thôn Đ đi thôn R khoảng 30m, quan sát thấy phía trước và sau không có phương tiện giao thông nào, M giảm tốc độ xe, bật đèn xi nhan bên trái xe ô tô và điều khiển xe ô tô chuyển hướng vào đường liên thôn Đ đi thôn R, do đường hẹp nên M chỉ tập trung quan sát ở phía trước và phía bên phải theo hướng di chuyển của mình. Lúc này ông Nguyễn Văn L đang ngồi ở mé đường bên trái hướng thôn Đ đi thôn R, do không chú ý quan sát khi điều khiển xe ô tô chuyển hướng ở khu vực đường giao nhau nên M đã để bánh xe phía trước bên trái, ốp nhựa thanh dọc bảo vệ bậc lên xuống bên trái của xe ô tô va chạm vào người ông L dẫn đến vụ tai nạn giao thông. Hậu quả ông L bị thương nặng phải đi cấp cứu tại bệnh viện, đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì tử vong.

Ngày 29-7-2022 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định có bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1089/KL – KTHS kết luận: Nạn nhân Nguyễn Văn L chết do chấn thương ngực, bụng, chảy máu trong. Cơ chế: vùng ngực do va đập, vết thương khác do va đập, trà sát.

Tại cáo trạng số 54/CT-VKSVB ngày 07-11-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Đỗ Văn M về tội “Vi phạm quy định

về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đỗ Văn M đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đỗ Văn M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn M từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ một phần thu nhập và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo:

Căn cứ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; bản kết luận giám định pháp y tử thi của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; vật chứng của vụ án; lời khai của bị cáo, của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 08 giờ ngày 25-7-2022, Đỗ Văn M có giấy phép lái xe ô tô theo quy định một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, sơn màu trắng, BKS 18C-124.61 đi từ thôn Đ, xã Đ đến thôn Đ, xã L. Khi đi đến đường rẽ vào đường liên thôn Đ đi thôn R thuộc xã L, M không chú ý quan sát đã để bánh xe phía trước bên trái, ốp nhựa thanh dọc bảo vệ bậc lên xuống bên trái của xe ô tô do mình điều khiển va chạm vào người ông Nguyễn Văn L đang ngồi ở mé đường dẫn đến vụ tai nạn giao thông. Hậu quả làm ông L bị thương nặng và tử vong sau đó. Hành vi điều

khởi xe ô tô của M đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ và điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đôi chiếu hành vi của bị cáo với những quy định của pháp luật thì bị cáo M đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội nhưng do chủ quan nên vẫn thực hiện. Vì vậy cần xử lý nghiêm trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét ông Nguyễn Văn L sau khi đi thu gom rác thải của xã L xong, ông L ngồi ở mé đường bên trái liên thôn Đ, thôn R thuộc xã L để nghỉ ngơi. Hành vi của ông L đã vi phạm điểm i khoản 2 Điều 35 Luật giao thông đường bộ. Như vậy trong vụ tai nạn giao thông trên có lỗi hỗn hợp của cả hai bên, nhưng lỗi chính dẫn đến vụ tai nạn thuộc về bị cáo.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị hại có một phần lỗi, gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội một thời gian. Do đó, áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về khẩu trừ thu nhập: Xét bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn; nên miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 100.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu đề nghị gì thêm và có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe ô tô BKS 18C-124.61 mang tên Tống Thị T căn cứ lời khai của chị T khẳng định là tài sản của bị cáo M. Quá trình điều tra Cơ quan công an huyện V đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô BKS 18C-124.61 cho bị cáo và chị T không có yêu cầu, đề nghị gì. Vì vậy việc Cơ quan công an huyện V trả lại xe ô tô BKS 18C-124.61 cho bị cáo là đúng.

Đối với giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Đỗ Văn M, cùng các giấy tờ xe ô tô khác. Quá trình điều tra Cơ quan công an huyện V đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu và người đại diện là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn M 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Đỗ Văn M cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo Đỗ Văn M.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đỗ Văn M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Văn M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người đại diện hợp pháp của bị hại; người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án. Thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Người đại diện theo ủy quyền;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 06, PC10 CA tỉnh Nam Định;
- UBND xã Đ, huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trường Nam